

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục vật tư y tế tiêu hao, vật tư y tế thay thế trong khám, chữa bệnh

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

- Căn cứ Nghị định số 188/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Bộ Y tế;

- Căn cứ Nghị định số 63/2005/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ ban hành Điều lệ Bảo hiểm y tế;

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2006/TTLT-BYT-BTC-BLĐTB&XH ngày 26 tháng 01 năm 2006 của liên Bộ Y tế-Tài chính-Lao động, Thương binh và Xã hội bổ sung Thông tư liên bộ số 14/TTLB ngày 30 tháng 9 năm 1995 của Liên Bộ Y tế-Tài chính-Lao động, Thương binh và Xã hội-Ban Vật giá Chính phủ hướng dẫn thực hiện thu một phần viện phí ;

- Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Vụ trưởng Vụ Bảo hiểm y tế, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch-Tài chính, Vụ trưởng Vụ Trang thiết bị và Công trình Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này *Danh mục vật tư y tế tiêu hao, vật tư y tế thay thế trong khám, chữa bệnh.*

Điều 2. *Danh mục vật tư y tế tiêu hao, vật tư y tế thay thế trong khám, chữa bệnh* là cơ sở để:

1. Các cơ sở khám, chữa bệnh tổ chức cung ứng và thu viện phí.
2. Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán cho người bệnh tham gia bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành về chế độ bảo hiểm y tế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo.

Điều 4. Các ông, bà: Chánh văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Vụ trưởng các Vụ: Bảo hiểm y tế, Kế hoạch-Tài chính, Trang thiết bị và Công trình y tế, các Vụ, Cục của Bộ Y tế, Thanh tra Bộ Y tế; Giám đốc các bệnh viện, viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng Y tế các ngành chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- VPTW Đảng (để báo cáo);
- Văn phòng Chủ tịch nước (để báo cáo);
- Văn phòng Quốc hội (để báo cáo);
- UB các vấn đề XH của Quốc hội (để báo cáo);
- VP Chính phủ (Vụ Văn xã, Tổ Công báo, Website Chính phủ) (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Cục Quản Y-Bộ Quốc phòng ;
- Cục Y tế Bộ Công an;
- Bảo hiểm Xã hội Việt Nam (để phối hợp);
- Bộ Tài chính, Bộ Lao động TB&XH;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Y tế các tỉnh/TP;
- Y tế các Ngành;
- Các Vụ: BH, KHTC, TBCT, PC
- Website Bộ Y tế
- Lưu: VT, KCB;

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Xuyên

DANH MỤC

Vật tư y tế tiêu hao, vật tư y tế thay thế dùng trong khám, chữa bệnh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 21 /2008/QĐ-BYT**ngày 09 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế)***I. DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO, VẬT TƯ Y TẾ THAY THẾ DÙNG TRONG KHÁM, CHỮA BỆNH:**

STT	Loại vật tư	Đơn vị tính
1.	Kim sinh thiết cơ tim	Cái
2.	Bộ dụng cụ thông tim và chụp buồng tim	Bộ
3.	Bộ dụng cụ thông tim, chụp động mạch (động mạch vành và các động mạch khác)	Bộ
4.	Dây dẫn can thiệp (micro guide wire) các loại	Cái
5.	Ống thông can thiệp (guiding catheter) các loại	Cái
6.	Micro catheter các loại	Cái
7.	Bộ dụng cụ để bít thông liên nhĩ, thông liên thất, bít ống động mạch	Bộ
8.	Bộ dụng cụ điều trị rối loạn nhịp tim bằng RF	Bộ
9.	Dụng cụ thăm dò điện sinh lý tim	Bộ
10.	Bóng nóng (balloon) trong điều trị tim mạch	Bộ
11.	Bộ máy tạo nhịp: gồm máy và dây dẫn	Bộ
12.	Bộ máy tạo nhịp và phá rung (cấy vào trong cơ thể): gồm máy và dây dẫn	Bộ
13.	Máy cắt nối tự động và ghim khâu máy	Cái
14.	Bộ tim phổi nhân tạo dùng trong mổ tim phổi máy các số, các cỡ (bao gồm cả dây chạy máy)	Bộ
15.	Vòng xoắn kim loại (coil) các loại, các cỡ	Cái
16.	Stent các loại	Cái
17.	Van tim nhân tạo (bao gồm cả van động mạch chủ)	Cái
18.	Vòng van tim nhân tạo	Cái
19.	Mạch máu nhân tạo (bao gồm cả động mạch chủ nhân tạo)	Cái/Đoạn
20.	Hạt nhựa PVA (sử dụng trong nút mạch)	Lọ
21.	Đầu dò thần kinh	Bộ

22.	Cement hóa học sử dụng trong phẫu thuật tạo hình thân đốt sống qua da, tạo hình vòm sọ và thay khớp	Gam
23.	Keo sinh học điều trị rò dịch não tủy, thoát vị nền sọ, rò mòm cắt phế quản, tràn khí màng phổi, phẫu thuật tai mũi họng, phẫu thuật phân tách động mạch chủ...	Tuýp
24.	Van dẫn lưu nhân tạo (não thất- màng bụng)	Cái
25.	Dầu silicon (dùng trong phẫu thuật cắt dịch kính và điều trị bong võng mạc)	Lọ
26.	Đai silicon (dùng trong phẫu thuật cắt dịch kính và điều trị bong võng mạc)	Cái
27.	Đầu cắt dịch kính	Cái
28.	Đầu lưỡi laser các loại	Cái
29.	Ống silicon dùng trong phẫu thuật mắt	Cái
30.	Thể thủy tinh nhân tạo các loại (cứng, mềm, treo)	Cái
31.	Giác mạc	Cái
32.	Xương con (phẫu thuật tái tạo hệ thống truyền âm)	Cái
33.	Van phát âm/thanh quản điện/stent thanh, khí quản	Cái
34.	Vật liệu thay thế sử dụng trong phẫu thuật nâng sống mũi, lẹp mắt	Cái/chiếc
35.	Điện cực ốc tai	Bộ
36.	Máy trợ thính	Chiếc
37.	Ống nội khí quản các loại, các cỡ	Bộ
38.	Gốm sinh học dùng thay thế xương, các loại sụn, prothese trong điều trị bệnh tai mũi họng	Cái
39.	Nẹp có lõi cầu bằng titan, nẹp vít bằng hợp kim	Cái
40.	Màng tái tạo mô và xương nhân tạo	Cái
41.	Đầu dao cắt gan siêu âm	Cái
42.	Quả lọc, dây dẫn trong kỹ thuật hấp thụ phân tử liên tục điều trị suy gan nặng	Bộ
43.	Quả lọc tách huyết tương và bộ dây dẫn	Quả/Bộ
44.	Quả lọc, màng lọc máu và dây dẫn đi kèm trong siêu lọc máu, lọc máu liên tục	Quả/Bộ
45.	Dụng cụ cắt nối tự động sử dụng trong kỹ thuật Longo	Bộ
46.	Đầu tán sỏi và điện cực tán sỏi	Cái
47.	Cáp, đầu phát quang laser điều trị u xơ tuyến tiền liệt	Cái
48.	Môi trường nuôi cấy (trong thụ tinh nhân tạo)	Gam
49.	Dao cắt sụn và lưỡi bào (dùng trong phẫu thuật dây chằng)	Cái
50.	Các loại đinh, nẹp, vít dùng trong phẫu thuật kết hợp xương	Cái, Bộ
51.	Các loại khung, đai, nẹp ngoài dùng trong điều trị gãy xương, chấn thương, chỉnh hình	Cái/Bộ
52.	Khớp gối/khớp háng nhân tạo (toàn phần hay bán phần)	Bộ
53.	Xương bảo quản/Sản phẩm sinh học thay thế xương	Cái

54.	Đốt sống nhân tạo, miếng ghép cột sống, đĩa đệm trong phẫu thuật cột sống	Cái/miếng
55.	Các loại da ghép (da đồng loại, da ếch, trung bì da lợn)	Miếng
56.	Tế bào sùng nuôi cấy dùng trong điều trị bỏng, vết thương	Tám
57.	Tế bào sợi nuôi cấy dùng trong điều trị bỏng, vết thương	Tám
58.	Màng sinh học dùng trong điều trị	Cái
59.	Gân nhân tạo	Đoạn
60.	Kít tách bạch cầu/tiểu cầu	Bộ
61.	Kít tách tế bào gốc từ máu ngoại vi	Bộ
62.	Kít tách tế bào gốc từ tủy xương	Bộ
63.	Kít tách tế bào gốc từ máu cuống rốn	Bộ
64.	Kít xác định hoà hợp tổ chức (lớp 1 và lớp 2)	Bộ

II. HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG:

1. Danh mục này gồm các vật tư y tế tiêu hao, vật tư y tế thay thế chưa được tính trong giá thu một phần viện phí của một số dịch vụ kỹ thuật quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2006/TTLT-BYT-BTC-LĐTB&XH ngày 26 tháng 01 năm 2006 của liên Bộ Y tế-Tài chính-Lao động Thương binh và Xã hội;

2. Nguyên tắc thanh toán:

a) Đối với người bệnh tự trả viện phí trực tiếp: Cơ sở khám, chữa bệnh thực hiện thanh toán chi phí các vật tư y tế tiêu hao, vật tư y tế thay thế theo thực tế sử dụng của người bệnh và giá của mỗi loại vật tư y tế được cơ sở khám, chữa bệnh mua sắm theo quy định về đấu thầu và quy định về thu một phần viện phí.

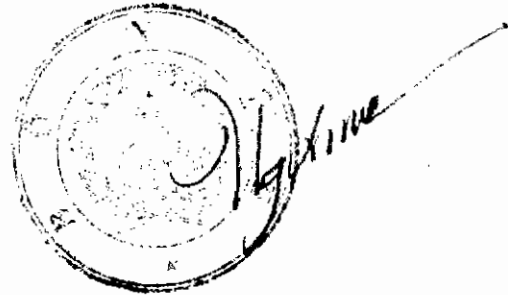
b) Đối với người bệnh bảo hiểm y tế: Tổng chi phí các vật tư y tế tiêu hao, vật tư y tế thay thế được sử dụng và giá của dịch vụ kỹ thuật đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt được Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán theo nguyên tắc và các mức quy định tại khoản 3 mục I Phần II của Thông tư liên tịch số 21/2005/TTLT-BYT-BTC ngày 27 tháng 7 năm 2005 hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế bắt buộc và quy định tại điểm d khoản 1 mục III của Thông tư liên tịch số 06/2007/TTLT-BYT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2007 hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế tự nguyện.

c) Các loại vật tư y tế tiêu hao, vật tư y tế thay thế sử dụng trong chỉnh hình thẩm mỹ, tạo hình thẩm mỹ và trong các dịch vụ kỹ thuật không thuộc phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo quy định thì không được bảo hiểm y tế thanh toán.

3. Vật tư y tế tiêu hao, vật tư y tế thay thế đã được tính vào giá thu một phần viện phí của dịch vụ kỹ thuật thì không được thu thêm đối với người bệnh.

4. Các vật tư y tế tiêu hao khác ngoài Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này được sử dụng trước hoặc sau phẫu thuật, thủ thuật hay trong quá trình điều trị, Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán cho người bệnh bảo hiểm y tế theo Danh mục quy định tại Quyết định số 6282/2003/QĐ-BYT ngày 08 tháng 12 năm 2003 của Bộ Y tế.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Xuyên